

Số: 70 /TB-HĐND

Nha Trang, ngày 12 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO

**Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân về điều chỉnh cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Khóa II, nhiệm kỳ 2026 – 2031 sau hiệp thương lần thứ nhất**

-----

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Điều 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015 và Luật số 83/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày Bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Căn cứ kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ nhất vào ngày 05/12/2025. Thường trực Hội đồng nhân dân Thông báo điều chỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường Khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

### I. VỀ SỐ LƯỢNG

1. Tổng số đại biểu HĐND phường Khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu là **30 đại biểu**.

2. Tổng số người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND phường Khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất là **50 đại biểu**.

### II. VỀ CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ

#### 1. Về cơ cấu

Số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu phân bổ theo cơ cấu:

- Người được giới thiệu ứng cử đại biểu là phụ nữ ít nhất **24 người**, đạt tỷ lệ 48% (bảo đảm đạt tỷ lệ ít nhất 35% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo quy định. Phần đầu đại biểu nữ trúng cử ít nhất là **10 người**,

đạt tỷ lệ 33,33% (bảo đảm đạt tỷ lệ không dưới 30% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định);

- Người được giới thiệu ứng cử đại biểu là người ngoài Đảng ít nhất **06 người**, đạt tỷ lệ 12% (bảo đảm đạt tỷ lệ không dưới 10% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo quy định);

- Người được giới thiệu ứng cử đại biểu là người trẻ tuổi (dưới 40 tuổi) ít nhất **09 người**, đạt tỷ lệ 18% (bảo đảm đạt tỷ lệ không dưới 15% trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo quy định);

- Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 tái cử ít nhất **11 người**, đạt tỷ lệ 36,67% (bảo đảm đạt tỷ lệ không dưới 30% ở từng cấp theo quy định).

## **2. Về thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử**

### **2.1. Khối Đảng: 05 đại biểu**

- Thường trực Đảng ủy: 02 (tái cử)
- Ban Xây dựng đảng: 01 (tái cử)
- Ủy ban Kiểm tra: 01 (nữ, tái cử)
- Văn phòng Đảng ủy: 01 (trẻ)

### **2.2. Khối chính quyền: 11 đại biểu**

a) Cơ quan dân cử: 03 đại biểu

Trong đó:

- Lãnh đạo Thường trực HĐND: 01 (nữ, tái cử)
- Phó trưởng các Ban của HĐND: 02 (nữ, tái cử)

b) Cơ quan quản lý hành chính nhà nước: 08 đại biểu

Trong đó:

- Chủ tịch UBND: 01
- Phó Chủ tịch UBND: 01 (tái cử)
- \* Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường: 06
- Phòng Văn hóa - Xã hội: 01 (nữ)
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị: 01 (nữ)
- Văn phòng HĐND và UBND: 03 (nữ: 02)
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 (nữ, trẻ)

### **2.3. Khối Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội: 05 đại biểu**

- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường: 01 (nữ, tái cử)
- Hội Liên hiệp Phụ nữ phường: 01 (nữ, tái cử)
- Công đoàn phường: 01 (nữ, tái cử)

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường: 01 (nữ, trẻ, tái cử);
- Hội Cựu chiến binh: 01

**2.4. Khối đơn vị vũ trang: 03 đại biểu**

- Công an phường: 01
- Ban Chỉ huy Quân sự phường: 01 (tái cử)
- Đoàn Biên phòng: 01

**2.5. Khối đơn vị sự nghiệp: 05 đại biểu**

- Cơ sở giáo dục: 04 (nữ)
- Cơ sở y tế: 01

**2.6. Khối tổ chức kinh tế: 02 đại biểu**

**2.7. Tổ chức xã hội nghề nghiệp: 01 đại biểu**

**2.8. Đại diện các tôn giáo: 01 đại biểu (ngoài đảng, chức sắc tôn giáo)**

**2.9. Tổ Dân phố: 17 đại biểu (ngoài đảng: 5; nữ: 07; trẻ: 06)**

Thường trực Hội đồng nhân dân phường thông báo để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ dân phố số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND phường và hướng dẫn nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định pháp luật./.

(Đính kèm phụ lục chi tiết về cơ cấu thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND phường)

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Chủ tịch UBND phường;
- Ban TT UBMTTQVN phường;
- Lưu VT, CV Huy.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**



**Tạ Hồng Quang**

**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN CHI TIẾT VỀ CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG**  
**NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND PHƯỜNG NHA TRANG NHIỆM**  
**KỲ 2026 - 2031 SAU HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ NHẤT**

(Kèm theo Thông báo số 70/TB-HĐND ngày 12/12/2025  
của Thường trực HĐND phường Nha Trang)

| STT       | Cơ quan, đơn vị                                      | Số lượng  | Cơ cấu, thành phần |          |            |          |              |
|-----------|------------------------------------------------------|-----------|--------------------|----------|------------|----------|--------------|
|           |                                                      |           | Nữ                 | Dân tộc  | Ngoài Đảng | Tái cử   | Dưới 40 tuổi |
| <b>I</b>  | <b>KHỐI ĐẢNG</b>                                     | <b>5</b>  | <b>1</b>           | <b>0</b> | <b>0</b>   | <b>4</b> | <b>1</b>     |
| 1         | Thường trực Đảng ủy                                  | 2         |                    |          |            | 2        |              |
| 2         | Ban Xây dựng đảng                                    | 1         |                    |          |            | 1        |              |
| 3         | Ủy ban kiểm tra                                      | 1         | 1                  |          |            | 1        |              |
| 4         | Văn phòng đảng ủy                                    | 1         |                    |          |            |          | 1            |
| <b>II</b> | <b>KHỐI CHÍNH QUYỀN</b>                              | <b>11</b> | <b>8</b>           | <b>0</b> | <b>0</b>   | <b>4</b> | <b>1</b>     |
| <b>1</b>  | <b>Cơ quan dân cử</b>                                | <b>3</b>  | <b>3</b>           | <b>0</b> | <b>0</b>   | <b>3</b> | <b>0</b>     |
| 1.1       | Lãnh đạo Thường trực HĐND (Phó Chủ tịch HĐND phường) | 1         | 1                  | 0        | 0          | 1        | 0            |
| 1.2       | Phó trưởng các ban của HĐND                          | 2         | 2                  | 0        | 0          | 2        |              |
| <b>2</b>  | <b>Cơ quan quản lý hành chính nhà nước</b>           | <b>8</b>  | <b>5</b>           |          | <b>0</b>   | <b>1</b> | <b>1</b>     |
| 2.1       | Lãnh đạo UBND phường                                 | 2         | 0                  | 0        | 0          | 1        | 0            |
| 2.1.1     | Chủ tịch UBND phường                                 | 1         |                    |          |            |          |              |
| 2.1.2     | Phó Chủ tịch UBND phường                             | 1         |                    |          |            | 1        |              |
| 2.2       | Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường                  | 6         | 5                  |          | 0          |          | 1            |
| 2.2.1     | Phòng Văn hóa - Xã hội                               | 1         | 1                  |          |            |          |              |

|            |                                                                    |          |          |          |          |          |          |
|------------|--------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 2.2.2      | Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị                                  | 1        | 1        |          |          |          |          |
| 2.2.3      | Văn phòng HĐND và UBND                                             | 3        | 2        |          |          |          |          |
| 2.2.4      | Trung tâm Phục vụ hành chính công                                  | 1        | 1        |          |          |          | 1        |
| <b>III</b> | <b>KHỐI ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b> | <b>5</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>4</b> | <b>1</b> |
| 1          | Ủy ban MTTQ Việt Nam phường                                        | 1        | 1        |          |          | 1        |          |
| 2          | Hội Liên hiệp Phụ nữ phường                                        | 1        | 1        |          |          | 1        |          |
| 3          | Công đoàn phường                                                   | 1        | 1        |          |          | 1        |          |
| 4          | Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM phường                                | 1        | 1        |          |          | 1        | 1        |
| 5          | Hội Cựu chiến binh phường                                          | 1        |          |          |          |          |          |
| <b>IV</b>  | <b>KHỐI ĐƠN VỊ VŨ TRANG</b>                                        | <b>3</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>0</b> |
| 1          | Công an phường                                                     | 1        |          |          |          |          |          |
| 2          | Ban chỉ huy Quân sự phường                                         | 1        |          |          |          | 1        |          |
| 3          | Đồn Biên phòng                                                     | 1        |          |          |          |          |          |
| <b>V</b>   | <b>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>                                       | <b>5</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| 1          | Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật                                     | 1        | 1        |          |          |          |          |
| 2          | Trường THCS Trần Quốc Toàn                                         | 1        | 1        |          |          |          |          |
| 3          | Trường Tiểu học Xương Huân                                         | 1        | 1        |          |          |          |          |
| 4          | Trường Mầm non Lộc Thọ 2                                           | 1        | 1        |          |          |          |          |
| 5          | Trạm y tế Tân Tiến                                                 | 1        |          |          |          |          |          |

|             |                                             |           |          |          |          |          |          |
|-------------|---------------------------------------------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>VI</b>   | <b>KHÔI TỔ CHỨC KINH TẾ</b>                 | <b>2</b>  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| 1           | Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Khánh Hòa | 1         |          |          |          |          |          |
| 2           | Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang    | 1         |          |          |          |          |          |
| <b>VII</b>  | <b>TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP</b>           | <b>1</b>  |          |          |          |          |          |
| 1           | Hiệp hội Văn hóa Âm thực Khánh Hòa          | 1         |          |          |          |          |          |
| <b>VIII</b> | <b>ĐẠI DIỆN CÁC TÔN GIÁO (Phật giáo)</b>    | <b>1</b>  |          |          | <b>1</b> |          |          |
| <b>IX</b>   | <b>TỔ DÂN PHỐ</b>                           | <b>17</b> | <b>7</b> | <b>0</b> | <b>5</b> | <b>0</b> | <b>6</b> |
| 1           | Tổ dân phố Vạn Lợi                          | 1         |          |          |          |          |          |
| 2           | Tổ dân phố 2 Phước Thọ                      | 1         |          |          |          |          |          |
| 3           | Tổ dân phố 1                                | 1         |          |          |          |          |          |
| 4           | Tổ dân phố Lê Thánh Tôn                     | 1         |          |          |          |          |          |
| 5           | Tổ dân phố Hoàng Diệu 1                     | 1         |          |          |          |          |          |
| 6           | Tổ dân phố Trường Sơn                       | 1         |          |          |          |          |          |
| 7           | Tổ dân phố 1 Nguyễn Thiện Thuật Bắc         | 1         | 1        |          |          |          |          |
| 8           | Tổ dân phố Vạn Thái                         | 1         |          |          |          |          |          |
| 9           | Tổ dân phố 9                                | 1         | 1        |          |          |          |          |
| 10          | Tổ dân phố 1 Duy Phước                      | 1         |          |          |          |          |          |
| 11          | Tổ dân phố Bạch Đằng                        | 1         |          |          |          |          |          |
| 12          | Tổ dân phố Vạn Đức 2                        | 1         | 1        |          |          |          | 1        |
| 13          | Tổ dân phố Vạn Phương 1                     | 1         |          |          | 1        |          | 1        |



|    |                         |           |           |          |          |           |          |
|----|-------------------------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|
| 14 | Tổ dân phố Chí Linh     | 1         | 1         |          | 1        |           | 1        |
| 15 | Tổ dân phố Hoàng Diệu 2 | 1         | 1         |          | 1        |           | 1        |
| 16 | Tổ dân phố Vạn Hòa 1    | 1         | 1         |          | 1        |           | 1        |
| 17 | Tổ dân phố Vạn Thọ      | 1         | 1         |          | 1        |           | 1        |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>        | <b>50</b> | <b>24</b> | <b>0</b> | <b>6</b> | <b>13</b> | <b>9</b> |

